



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



## **TRÂN TRỌNG CẢM ƠN**

**Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, cựu SVSQ, quý phu nhân, các anh chị, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện**

## **TẬP SAN ĐA HIỆU 111**

**\*\*\***

***Phát Hành Tháng 9 năm 2017.***

## **QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU**

\* \* \*

### **A. QUAN NIỆM:**

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

### **B. QUY ĐỊNH:**

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở theo nhiều thể loại, như các bút ký, chiến trường xưa, nhất là liên quan đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, VPS, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN ĐA HIỆU  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**



**TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM:**

**CSVSQ TSU A CẦU, K29**

**Email: jamesctsu@gmail.com**

**\* \* \***

**CHỦ BÚT:**

**CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23**

**TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:**

**CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27**

**tran27147@yahoo.com**

**\* \* \***

**PHÁT HÀNH:**

**Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.  
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26**

**\* \* \***

**ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:**

**DA HIEU MAGAZINE**

**P.O. Box 8628**

**Fountain Valley, CA 92728**

**E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com**

**\* \* \***

**WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**

**<http://tvbqgvn.org>**

**Group của Võ Bị Việt Nam:**

**vobivietnam@yahogroups.com**

# Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phản Đầu		1
2	Chiến Thuật Đánh Búng Gốc	Nguyễn Đạt Thịnh	9
3	Cánh Cửa Không Bao Giờ Đóng	Phạm Văn Hoà	26
4	Thơ Buổi Chiều và Em Lâm Viên	Lê Anh	34
5	Các Chỉ Huy Trưởng	Đặng Đình Liêu	35
6	Nỗi lòng của Mẹ	Giang Văn Nhân	43
7	Giữ Lại Gì...	Ấu Tím	50
8	Ảnh Hưởng Vương Quốc...	Đặng Kim Thu	61
9	Thơ Cho Em Hối???	Lê Kim Nga	71
10	Phục Vụ Trong Quân Chung...	Hồ Tấn Đạt	72
11	Tình Bạn	Nguyễn Kim Bằng	82
12	Tướng Lãm... và Tôi	Hạ Bá Chung	93
13	Chiến Sách Hải Đăng...	Cao Xuân Thanh Ngọc	103
14	Mây Vẫn Còn Bay	Vi Vân	107
15	Thơ Mẹ Võ Bị	Nguyễn Việt Ấn	124
16	Thơ Mùa Hoa Phương	Sao Linh	126
17	Hội H.O Và Lão Bà-Bà.	Tô Văn Cấp	127
18	Nguyệt Cầm	Song Vũ	139
19	Đại Hội VB Châu Âu Kỳ 13	Hoàng Tôn Long	152
20	Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù...	Tổ Quyên	159
21	Thơ Mai Anh Về Đà Lạt	Nguyễn Đông Giang	189
22	K17 và Không Quân	Bắc Đẩu Võ Ý	190
23	Ông Steve Dille...	Nguyễn Quốc Đống	199
24	Thơ Vô Đề	Song Ba	216
25	Chiếc Nhẫn Thâm Tình	Tealan	207
26	Pennsylvania...	Đỗ Nguyễn Nhật Khai	212
27	Thơ Hồi Con	Vũ Thế Khanh	216
28	Nhẹ Tựa Lòng Hồng	Nguyễn M.	218
29	Trận Thường Phước,...	Vương Võ Chiêu	225

30	Vùng Trời Mênh Mông	Tường Thuý	234
31	Nhớ Quên Đồi Lính	Trần Châu Giang	261
32	Tình Huynh Đệ	Trần Xuân Hiền	270
33	Thơ Một Chút Gì Để Nhớ	Hữu Hiền	273
34	Tiểu Đoàn Một Bốn...	Võ Công Tiên	274
35	Lá Thư Tiên Tuyền	Minh Nguyệt	282
36	LĐ 5 BĐQ tại Quảng Trị	Nguyễn Văn Nam	287
37	Thơ Tặng Anh...	Thanh Xuân	301
38	Đại Hội Võ Bị Châu Âu	Trần Tuấn Ngọc	303
39	Trợ Giúp Thương Phế Binh	Trần Ngọc Toàn	314
40	Thơ Nếu Một Mai	Tina Hồng	319
41	Thơ Trở Giấc Chiêm Bao	Phạm Kim Khôi	320
42	Báo Cáo Tài Chánh		
	- Đại Hội “Cám Ôn Anh” Kỳ 11	Hoàng Như Cầu	321
	- Yểm Trợ Đa Hiệp	Trần Trí Quốc	325
43	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	333
44	Chia Buồn		337

## ĐA HIỆU SỐ 111

Phát Hành Cuối Tháng 9- 2017

### HÌNH BIẢ

**TOÀN CẢNH ĐẠI NHẠC HỘI “CÁM ÔN ANH - NGƯỜI THƯƠNG BINH VNCH” LẦN THỨ 11, SAN JOSE, CALIFORNIA, HOA KỲ, NGÀY 6 - 8 - 2017.**

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 111 đã phát hành vào cuối tháng 9, 2017.

Rất mong quý cộng tác viên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu số 112 trước ngày 10 tháng 12 năm 2017.





# LÁ THƯ TỔNG HỘI

Huntington Beach, ngày 1 tháng 9 năm 2017

- Thừa các NT, quý vị sĩ quan Văn Hoá Vụ và Quân Sự Vụ, quý phu nhân, cùng toàn thể CSVSQ,
- Các anh chị thuộc Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Quý chiến hữu, độc giả, và thân hữu,

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh quý CSVSQ, trong tình “huynh đệ chi binh”, đã nghe tiếng chim gọi đàn, từ khắp bốn phương trời, bay về với niềm vui hân hoan gặp nhau trong Đại Hội Âu Châu 2017, Đức Quốc. Sự hiện diện của quý vị đã nói lên lòng thương mến và quan tâm đến sinh hoạt của tập thể Võ Bị.

Từ nhiều quốc gia trên thế giới, chúng ta về đây mang theo những kỷ niệm thân ái và thơ mộng của một thời áo lính học trò; và có người còn mang theo cả những hình ảnh hào hùng, oanh liệt của chiến trường ngày xa xưa. Nhân dịp này, chúng ta cùng tạm ngược thời gian quay về quá khứ, trở về buổi bình minh của cuộc đời, để tìm lại một vài cảm giác trẻ trung, một vài cảm xúc lãng mạn thời thanh niên, thời tràn đầy sức sống của “những ngày xưa thân ái”, để tận hưởng ánh nắng huy hoàng của mùa Hè rực rỡ tại Châu Âu. Chúng ta cũng chúc mừng nhau, vì sau cuộc chiến chống Cộng tàn khốc, với những cảnh sinh ly tử biệt, với những thăng trầm nhục vinh, với tù đày và khổ ải, chúng ta vẫn còn sống sót và khỏe mạnh để được tái ngộ nơi chân trời góc biển này.

Trong sinh hoạt Đại Hội, chúng ta được chứng kiến một cuộc bầu cử chi tiết và đầy đủ, dựa vào Nội Quy của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN. Biên bản đã được hoàn tất với đầy đủ chữ ký của Chủ Tọa Đoàn và trao đến BCH/TH ngay tại phiên họp. Thay mặt BCH/TH, chúng tôi chúc mừng Tân Liên Hội Trưởng, anh Hoàng Tôn Long -K31. Cám ơn NT Đặng

Văn Khanh -K25, Cựu Liên Hội Trưởng. Chúng tôi cũng chúc mừng cháu Mai Ngọc Sương -K10/2 được tái tín nhiệm vào chức Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn TTNDH Âu Châu.

Trong lễ bàn giao, chúng ta cảm kích khi nghe lời phát biểu của Tân LHTAC tái xác định lập trường và điểu đứng của LHÁC trong hệ thống của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN. Chúng ta cũng thấy vị Cựu Liên Hội Trưởng rất khiêm nhường, không ngại ngừng khi nhận lời mời làm phó cho vị Tân Liên Hội Trưởng. Đây là một quyết định đứng đắn, đáng khâm phục, và trân quý. BCH mới rất cần sự phụ giúp của những người có kinh nghiệm, đã từng trải qua những khó khăn và thấu hiểu những công tác trước mặt. Những vị đó không ai khác hơn là những người tiền nhiệm, có nhiệm vụ bàn giao và giúp đỡ ban chấp hành mới.

Chúng ta cũng nhận thấy việc tổ chức Đại Hội rất nhìp nhàng nên có nêu thắc mắc với TBTC. CSVSQ Hoàng Tôn Long -K31 cho biết là mỗi lần tổ chức đều có lưu giữ lại hồ sơ, để Ban Tổ Chức lần kế đến có thể căn cứ vào để thực hiện thành công hơn.

Tham dự Đại Hội lần này cũng có vợ chồng NT Trần Trí Quốc -K27, Trị Sự Đa Hiệu. NT Quốc đã nhận được sự yểm trợ nồng nhiệt từ gần 30 tham dự viên, đặc biệt có NT Trương Văn Tăng -K22 yểm trợ \$100US, NT Trần Tuấn Ngọc -K28 \$300US, NT Đặng Văn Khanh -K25 \$200, chị Trần Văn Tiến -K22 yểm trợ thêm \$59US dù NT Tiến đã gởi \$50US trước đó... Thay mặt Toà Soạn Đa Hiệu, chúng tôi cảm ơn những tấm lòng quý mến từ quý vị khi yểm trợ Đa Hiệu, tiếng nói của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN.

Điều ghi nhận cuối cùng là, sau Đại Hội, đoàn du hành trên 120 người với Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và nón bê-rê Võ Bị đã ghi lại nhiều dấu ấn tại những quốc gia Đông Âu. Một cuộc du hành mang tính cách đấu tranh, Cờ Vàng phát phối tung bay nơi vùng trời đã một thời bị kềm kẹp dưới chế độ Cộng Sản.



Ngày nào những đoàn du hành như thế sẽ về đến quê nhà Việt Nam?

Trân trọng,

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội,  
Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Tsu A Cầu, K29

***Ba Thê Hệ Võ Bị Cùng Đọc Đa Hiệu.  
(Trong buổi tiệc của Gia Đình Võ Bị Houston chào đón anh  
Nguyễn Khoa, K26/2, từ Connecticut đến thăm.) Tammy Huỳnh  
K19/2 đứng hàng sau, thứ ba từ trái.***



# Chiến Thuật Đánh Búng Gốc

Nguyễn Đạt Thịnh, K6

(viết theo tài liệu của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, K6)

(Trích đăng)

**N**gày mùng 3 tháng 5/ 1974, thiếu tướng Homer D. Smith, Tùy Viên Quân Sự của Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam - ông Graham Martin - viết văn thư chính thức cho chuẩn tướng Trần Quang Khôi, tư lệnh trận ‘đánh búng gốc’ Sư Đoàn 5 Việt Cộng, ca ngợi chiến thắng của tướng Khôi.



Trong văn thư đó có câu, ‘*Nhân danh ông Đại Sứ Hoa Kỳ Graham Martin, và cả cá nhân tôi nữa, tôi xin ca ngợi chiến công lẫy lừng Chuẩn Tướng vừa đoạt được trong cuộc hành quân mới rồi. Đây là lần đầu tiên sau Hoà Ước Ba Lê, tôi chứng kiến một cuộc hành quân được thiết kế tuyệt hảo, và được thực hiện cũng tuyệt hảo.*’

Cuộc ‘hành quân tuyệt hảo’ đó là trận đánh tróc gốc Sư Đoàn 5 Việt Cộng - trận đánh này thường được gọi là trận Đức Huệ, mặc dù cả hai giai đoạn giao tranh và chiến thắng đều không thực sự diễn ra tại Đức Huệ.

Đồn Đức Huệ nằm về phía Tây Bắc và cách Sài Gòn 56 cây số, do Tiểu Đoàn 83 Biệt Động Quân phòng thủ với quân số trên dưới 420 người.

Đồn chỉ cách biên giới có 6 cây số, khoảng cách lý tưởng

để thực hiện chiến thuật công đồn đá viên cho những tiểu đoàn pháo binh Việt Cộng đặt cách biên giới 5, 7 cây số, vừa an toàn lại vừa đúng tầm pháo để đánh trận địa pháo trên những toạ độ chúng đã điều chỉnh, và cắt cử tiền sát viên pháo binh theo dõi.

Đêm 27 tháng Ba 1974, một đại đội Đặc Công CS xâm nhập được vào bên trong Căn Cứ Đức Huệ; vào lúc 02:00 giờ sáng ngày 28-3-1974, chúng chiếm được một góc trong căn cứ. Ngay từ những phát súng nổ đầu tiên, Thiếu Tá Bảo bị thương ở chân, nhưng ông vẫn sử dụng máy truyền tin, gọi được 3 đại đội tác chiến bên ngoài gấp rút trở về. Tiểu Đoàn tập trung lại phản công quyết liệt.

Bên ngoài căn cứ, Sư Đoàn 5 CS (Công Trường 5) bao vây Đức Huệ bằng hỏa lực; pháo binh địch tập trung pháo kích vào căn cứ dữ dội. Bên trong căn cứ Biệt Động Quân và Đặc Công CS cận chiến giành nhau từng vị trí một, đánh nhau bằng lưỡi lê và lựu đạn. Đến sáng thì đại đội Đặc công CS bị quân ta tiêu diệt hết.

### *(Tài liệu của Chuẩn Tướng Khôi)*

Tiểu Đoàn 83 BĐQ làm chủ tình hình, tổ chức lại phòng thủ chặt chẽ, và sử dụng Pháo Binh của Tiểu Khu Hậu Nghĩa bắn yểm trợ hỏa lực chung quanh căn cứ. Trong khi đó, các đại đội tác chiến BĐQ bố phòng chặn đứng các đợt xung phong của các đơn vị bộ binh thuộc Sư Đoàn 5 CS. Hai bên giao chiến ác liệt ngày đêm không ngừng nghỉ. Tiểu Đoàn 36 BĐQ do Thiếu Tá Lê Quang Giai chỉ huy, tăng phái cho Tiểu Khu Hậu Nghĩa, vượt sông Vàm Cỏ Đông ở Đức Hòa tiến về hướng Căn Cứ Đức Huệ, nhưng bị phục binh của các đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 CS ở Giồng Thỏ Địa, thuộc xã Đức Huệ tấn công buộc Tiểu Đoàn phải thối lui lại gần bờ sông Vàm Cỏ.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III điều động Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 33 BĐQ do Trung Tá Lê Tất Biên phụ trách sang Đức Hòa cùng với Tiểu Đoàn 64 BĐQ do Thiếu Tá Nguyễn Chiêu

Minh chỉ huy.

Ngày 31-3-1974, Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ (khoảng 50 người) do Trung Úy Anh chỉ huy được trực thăng vận xuống Căn Cứ Đức Huệ tăng cường cho Tiểu Đoàn 83 BĐQ, đồng thời Tiểu Đoàn 64 BĐQ (-) vượt sông Vàm Cỏ Đông ở gần nhà máy đường Hiệp Hòa, nhập với Tiểu Đoàn 36 BĐQ làm 2 cánh quân tiến song song về hướng Căn Cứ Đức Huệ, cách đó chừng 10 cây số đường chim bay.

Tiến được chừng 2 cây số, khoảng hơn 1 trung đoàn Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5 CS từ những vị trí hầm hào đào sẵn, xông lên tấn công mạnh, đồng thời pháo binh địch cũng bắn xối xả vào đội hình của hai cánh quân này gây tổn thất nặng. Cuối cùng Tiểu Đoàn 64 BĐQ (-) và Tiểu Đoàn 36 BĐQ buộc phải gom quân rút lui về lại bên này bờ sông Vàm Cỏ. Bộ Tư Lệnh QĐIII giao nhiệm vụ giải cứu Đức Huệ cho Sư Đoàn 25 BB do Đại Tá Nguyễn Hữu Toán chỉ huy.

Đại Tá Toán điều động các đơn vị thuộc Sư Đoàn 25 đang hành quân trong vùng lân cận biên giới từ phía Bắc đến giải tỏa. Một căn cứ hỏa lực được thành lập tại làng Phước Chỉ, thuộc tỉnh Tây Ninh. Căn cứ này nằm cách biên giới khoảng 2 cây số về phía Nam đôn biên giới An Hòa và cách Căn Cứ Đức Huệ khoảng 13 cây số về phía Bắc. Ngoài Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly cơ hữu phối trí trong căn cứ Phước Chỉ, còn có Trung đoàn 46/ SĐ25 BB được tăng cường Chi đoàn 3/10 Thiết kỵ. Chi đoàn trưởng Chi đoàn này là Đại Úy Trần Văn Hiền.

Tất cả lực lượng liên binh này được đặt dưới quyền điều động của Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung đoàn 46 BB và được Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 25 BB ở Củ Chi giám sát, chỉ huy. Để đối phó với đoàn quân giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB, quân địch đã chủ động tổ chức địa thế, bố trí chờ đánh quân tiếp viện. Chúng đặt các chốt chặn trên trục tiến quân của ta, đồng thời pháo binh tầm xa của chúng nằm

sâu bên kia biên giới mở những trận địa pháo chính xác, liên tục và ác liệt gây nhiều thương vong cho Trung đoàn 46 BB, làm các cánh quân không điều động được, nên kế hoạch giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB thất bại.

Một phi cơ quan sát L19 bị phòng không địch bắn rơi gần đó, Trung đoàn cũng không tiếp cứu phi hành đoàn. Sau đó quân địch pháo kích tập trung hỏa lực thẳng vào căn cứ Phước Chỉ bằng hỏa tiễn 107 ly và 122 ly khiến Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 46/ SĐ25 BB bị tử thương.

Trong suốt thời gian gần một tháng trời, quân bạn không đem lại một kết quả khả quan nào, hàng ngày vẫn bị pháo kích dồn dập, trực thăng tản thương và tiếp tế bị bắn rớt ngay trong căn cứ, 1 khu trục cơ Skyraider yểm trợ hành quân và 1 phi cơ DC3 thả dù tiếp tế bị hỏa tiễn SA 7 bắn rớt; những cánh dù mang lương thực và đạn dược cho Căn Cứ Đức Huệ thường bay ra ngoài vòng rào và lọt vào tay quân địch. Như vậy là cả hai nỗ lực từ phía sông Vàm Cỏ Đông của BĐQ đánh qua và từ phía Bắc của Sư Đoàn 25 BB đánh xuống đều bị thất bại trong việc tiếp cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ.

Vấn đề vô cùng cấp bách lúc đó là tản thương, cứu thương, và tiếp tế lương thực, nước uống, đạn dược cho Căn Cứ Đức Huệ, trong lúc mọi đường giao thông liên lạc vào căn cứ đều bị Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn cắt đứt nhiều ngày. Căn cứ bị cô lập và bị bao vây chặt chẽ. Tình hình bên trong căn cứ rất căng thẳng. Ngày 17-4-1974, Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III, cho gọi Chuẩn Tướng Khôi trở về bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, trong lúc ông đang chỉ huy Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh hành quân thám sát “Khu Tam Giác Sắt” và “Vùng Hồ Bò”.

Tướng Thuần cho Tướng Khôi biết thêm về tình hình giao tranh tại Đức Huệ, ra lệnh cho Tướng Khôi bay vào vùng giao tranh, nhận xét tình hình rồi trở về trình bày cho ông biết quan

điêm của mình.

Dù không trực tiếp liên quan đến chiến tình Đức Huệ, nhưng là một tướng lĩnh chỉ huy đại đơn vị tại Quân Khu III, Tướng Khôi đã có sẵn một khái niệm về trận đánh này; ông lại biết rõ sở trường của Việt Cộng là chiến thuật ‘công đồn đả viện’; ngay trong trận Đức Huệ các đơn vị Việt Nam tiếp cứu Đức Huệ đã chịu đựng nhiều tổn thất hơn là lực lượng đồn trú trong căn cứ.

Sau gần nửa tiếng bay, trực thăng đáp xuống sân bay Đức Hòa, và lập tức Tướng Khôi được Việt Cộng chào đón bằng một loạt pháo kích. Ông xuống đất và bảo phi công cất cánh để tránh đạn, rồi dùng xe đến nhà máy đường Hiệp Hòa là nơi Bộ Chỉ huy Liên Đoàn 33 BĐQ đang tạm đóng. Leo lên tầng cao nhất của nhà máy, ông quan sát con sông Vàm Cỏ Đông uốn khúc bên dưới, bên kia sông là một dãy đất trải dài xa tấp đến tận biên giới Việt Miên.

Trung Tá Lê Tất Biên, Liên Đoàn trưởng Liên Đoàn 33 BĐQ, thuyết trình với Tướng Khôi về những nỗ lực của Liên Đoàn vượt sông để giải toả căn cứ Đức Huệ, và hoả lực pháo binh địch gây tổn thất cho 2 Tiểu Đoàn 36 và 64 BĐQ.

Biết tình hình Đức Huệ và biết rõ những cố gắng vô vọng để giải cứu căn cứ này, Tướng Khôi trở ra trực thăng, ra lệnh cho phi công bay về hướng biên giới: ông đi tìm cội nguồn của những thất bại trong nỗ lực giải cứu Đức Huệ.

Ông bảo phi công bay thật cao để có cái nhìn tổng quát và cũng để đề phòng phòng không của địch bố trí dày đặc ở bên dưới. Bay qua khỏi sông Vàm Cỏ Đông là đến vùng biên giới Việt Miên. Bên này biên giới là một dãy đất bằng phẳng sinh lầy, chỉ chít những kinh lạch gàn giống như vùng Đồng Tháp Mười ở Miền Tây. Xa xa trên đất Miên là những làng mạc rải rác vắng vẻ. Nằm xa tít về hướng Nam bên lãnh thổ Việt Nam là Căn Cứ Đức Huệ lẻ loi, cô độc.

Tướng Khôi cho trực thăng bay sâu vào đất Miên, để thấy

thị trấn ChiPu của Campuchia xuất hiện ở phía trước. Về phía Nam một chút, có một khu rừng rộng khoảng 10 mẫu Tây gây sự chú ý cho Khôi. Ông chợt nhớ lại cách đó 4 năm, trong cuộc hành quân “Toàn Thắng 42” cuối tháng Tư 1970, ông đã đi qua khu rừng này và biết rất rõ địa thế phía Nam của Thị trấn ChiPu.

Hiểu biết đó giúp ông tìm ra cái gốc của bài toán Đức Huệ: Việt Cộng đặt pháo tại khu rừng phía Nam ChiPu, và pháo vào mọi đơn vị Việt Nam đến giải cứu Đức Huệ.

Ông viết lại trong một bài báo,

**“Trong chớp mắt, tôi thấy ngay là phải hành động như thế nào để đánh bại Sư Đoàn 5 CS, cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ trong Căn Cứ Đức Huệ. Trở về hậu cứ của Lữ Đoàn ở Biên Hòa, tôi phác họa ra kế hoạch phản công trong vòng 20 phút. Đặc điểm của kế hoạch này là sự giản dị tối đa và bất ngờ hoàn toàn: Toàn bộ LLXKQĐIII sẽ cùng tôi vượt biên ban đêm và bí mật tiến sâu vô lãnh thổ Campuchia về hướng ChiPu. Nỗ lực chính là đột kích đêm vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS từ hướng Nam ChiPu. Phải hết sức bí mật và hành động thật nhanh, tập trung toàn bộ sức mạnh của Thiết Giáp, khai thác tối đa tốc độ và “Shock Action” trên trận địa, không cho địch trở tay kịp”.**

Trung Tướng Phạm Quốc Thuần chăm chú nghe Tướng Khôi trình bày đề nghị sử dụng LLXKQĐIII (Lực Lượng Xung Kích QĐIII) phản công để giải toả Căn Cứ Đức Huệ. Kế hoạch phản công của tướng Khôi có 2 giai đoạn.

Ông viết:

**“- Giai đoạn 1: Hành quân lừa địch.**

**Từ ngày N-6 đến ngày N:** Rút LLXKQĐIII đang hành quân thám sát trong tỉnh Tây Ninh về khu Còmi ở Lái Thiêu (Thủ Đầu Một). Tôi sẽ tung tin là LLXKQĐIII di chuyển lên Xuân Lộc (Long Khánh). Mục đích của cuộc điều động quân này là làm cho quân địch tưởng là lực lượng Thiết Giáp sẽ rút



đi đến một nơi khác.

## - Giai đoạn 2: Hành quân phản công.

**Từ ngày N:** Xuất quân đêm, trở lên Gò Dầu Hạ, vượt biên giới tiến sâu vào lãnh thổ Campuchia về hướng ChiPu. Sau đó chuyển sang hướng Nam ChiPu, dựa vào đêm tối tấn công toàn lực vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS bố trí ở phía Tây Căn Cứ Đức Huệ”.



*Chuẩn Tướng Khôi, Tư lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh, tại căn cứ BĐQ Đức Huệ, 1974.*

- “Tôi lo kế hoạch này của anh sẽ đưa đến những hậu quả nghiêm trọng về chính trị. Vì như thế là chúng ta xâm phạm vào lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền. Chính phủ Campuchia sẽ có phản ứng và Liên Hiệp Quốc chắc chắn sẽ lên tiếng phản đối. Tôi sẽ gặp khó khăn.”

Tướng Khôi trả lời,

- “Thưa Trung Tướng, CSBV có tôn trọng chủ quyền của Campuchia đâu. Chúng đang sử dụng lãnh thổ của Campuchia để tấn công chúng ta.”

- “Đúng vậy, nhưng đây là một vấn đề rất tế nhị. Anh có thể làm một kế hoạch khác được không?”

Tướng Khôi đáp,

- “Xem xét kỹ tình hình và địa thế, tôi nghĩ chỉ có kế hoạch bưng gòc Sư Đoàn 5 Việt Cộng, tiêu diệt những hòng đại bác

chúng đặt trên lãnh thổ Miền chúng ta mới đánh bại chúng và giải cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ ở Căn Cứ Đức Huệ được.”

Dĩ nhiên Tướng Khôi có lý, nếu không khoá họng vài chục khẩu đại bác 130 ly đặt an toàn trên lãnh thổ Miền, với hàng kho đạn đầy ắp, được viện trợ thoải thích chứ không giới hạn như đạn Mỹ cho Việt Nam, thì bao nhiêu ngàn quân tiếp viện cũng chỉ là thịt đưa vào lò giết người của Việt Cộng.

Ông quyết liệt trong đề nghị đánh một ‘trận búng gốc’ để tiêu diệt mọi tiềm năng hoà lực đang tàn sát chiến sĩ Việt Nam bên trong và bên ngoài căn cứ Đức Huệ.

Tướng Thuận cũng thấy không có giải pháp nào khác hơn là phải tấn công Sư Đoàn 5 Việt Cộng đang an nhàn pháo kích sang trận địa pháo Đức Huệ. Ông bảo Tướng Khôi,

- “Thôi được, tôi sẽ trình kế hoạch của anh lên Tổng Thống để ông quyết định. Nếu được chấp thuận, anh sẽ chỉ huy cuộc hành quân này. Hãy về chuẩn bị lực lượng.”

Tướng Khôi viết,

- *“Trên đường về Lữ Đoàn, tôi nghĩ chắc rồi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng sẽ chấp thuận; chúng ta không thể vì lo ngại Liên Hiệp Quốc mà hy sinh tính mạng của hơn 500 chiến sĩ BĐQ và gia đình họ bên trong Căn Cứ Đức Huệ. Trong lòng tôi rất vui mừng vì đây là lần đầu tiên tôi sắp có trong tay một lực lượng Thiết Giáp lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam và cũng là lần đầu tiên tôi được toàn quyền hành động để đương đầu trực diện với một Sư Đoàn CS.”*

Ngày 20-4-1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chấp thuận Kế Hoạch Hành Quân của tôi, đồng thời ra lệnh cho Không Lực VNCH trực tiếp yểm trợ tác chiến cho Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh: 120 phi xuất (Tactical Air Support), từ ngày N đến ngày N+3 theo yêu cầu của tôi. Tôi chọn ngày N là ngày 28-4-1974.

Theo nhu cầu hành quân của tôi, các đơn vị sau đây được

Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III chỉ định tăng phái cho Lữ Đoàn 3 KB để nằm trong tổ chức của LLXKQĐIII:

- Tiểu Đoàn 64 BĐQ đi với Thiết Đoàn 15 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 315 do Trung Tá Dư Ngọc Thanh chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 36 BĐQ đi với Thiết Đoàn 18 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 318 do Trung Tá Phan Văn Sĩ chỉ huy;

- 1 Đại Đội Bộ binh thuộc Tiểu Đoàn 1/43 (Sư Đoàn 18 BB) đi với Thiết Đoàn 22 Chiến xa, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 322 do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy;

- Thiết Đoàn 10 KB (Sư Đoàn 25 BB) + Tiểu Đoàn 1/43 BB (-) (Sư Đoàn 18 BB) + 1 Chi đội Chiến xa M48 thuộc Thiết Đoàn 22 Chiến xa do Trung Tá Trần Văn Nhuận chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh 105 ly + 1 Pháo đội 155 ly thuộc Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh do Thiếu Tá Hoa Vạn Thọ chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 302 thuộc Liên Đoàn 30 Công Binh do Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn chỉ huy; một Trung đội Điện tử (Quân Đoàn) do Thiếu Tá Hiền, Trưởng phòng 2 Lữ Đoàn kiểm soát;

- 1 Trung đội Truyền Tin Siêu Tần Số (Quân Đoàn) do Trung Úy Bùi Đình Lộ, Trưởng phòng Truyền Tin Lữ Đoàn Giám Sát;

- 1 Đại Đội yểm trợ Tiếp Vận thuộc Bộ chỉ huy 3 Tiếp vận do thượng sĩ Nhất Phan Thanh Nhân (Quân cụ) chỉ huy. Ngoài ra, Trung Tướng Thuần còn ra lệnh cho 3 tư lệnh sư đoàn Bộ Binh cho tôi mượn 6 giàn hỏa tiễn TOW chống xe tăng để phân phối cho mỗi Chiến Đoàn Thiết Giáp vượt biên, 2 giàn hỏa tiễn TOW gắn trên xe thiết vận xa M113 để phòng trường hợp có chiến xa T54 của địch xuất hiện trên chiến trường Kampuchia.

Trước khi kết thúc buổi họp, Trung Tướng tư lệnh Quân Đoàn chúc tôi thành công trong nhiệm vụ giao phó. Tôi đứng

lên đáp lời cảm ơn. Lúc đó trong lòng tôi có một sự tin tưởng mãnh liệt vào chiến thắng của cuộc hành quân này, nên tự nhiên tôi buột miệng thốt ra:

- Thưa Trung Tướng, chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản!

Trên đường về Lữ Đoàn, tôi giật mình khi nghĩ lại những lời mình vừa nói. Tại sao tôi dám liều lĩnh khẳng định trước hội nghị là sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản? Mặc dù tôi có trong tay LLXKQĐIII là một lực lượng chiến đấu tinh nhuệ chưa từng bị thất trận và mặc dù tôi đã nắm chặt trong tay những yếu tố có tính cách quyết định thắng lợi, nhưng vẫn còn 2 yếu tố khác ngoài tầm tay của tôi có thể làm tôi bị thất bại trong cuộc hành quân này. Đó là thời tiết và kế hoạch hành quân bị bại lộ.

Thật vậy, nếu đến ngày N là ngày xuất quân trời đổ mưa trong vùng hành quân, địa thế trở nên lầy lội, tôi sẽ không thể điều động lực lượng Thiết Giáp như ý muốn được, hoặc kế hoạch hành quân của tôi trình lên phủ Tổng Thống để xin quyết định, nếu bị tiết lộ ra ngoài, chắc chắn sẽ đưa tôi đến thảm bại. Cứ nghĩ đến 2 yếu tố này là tôi không ăn ngủ được. Tôi thấy hối tiếc đã thốt ra những lời khẳng định trước là sẽ đánh thắng quân địch. Lời khẳng định này cứ ám ảnh tôi ngày đêm. Cuối cùng tôi tự nhủ: phải giữ đúng lời hứa; bằng mọi cách, mọi giá, phải đánh thắng Sư Đoàn 5 Cộng Sản.

Ngày 22-4-1974, tôi ra lệnh cho toàn bộ LLXKQĐIII, đang hành quân thám sát trong Chi Khu Khiêm Hanh thuộc tỉnh Tây Ninh, rút quân về đóng ở khu Còmi thuộc quận Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương (Thủ Đầu Một). Tôi cho phao tin là LLXKQĐIII sẽ di chuyển qua Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh. Mục đích của cuộc rút quân này là để đánh lừa địch, làm cho chúng tưởng là quân Thiết Giáp sẽ rút đi luôn không trở lại. Tôi cho trung đội điện tử thường xuyên nghe lén và theo dõi địch trao đổi tin tức với nhau. Khi LLXKQĐIII vừa rút đi khỏi Gò Dầu

Hạ về Lái Thiêu thì đài tình báo của địch ở An Hòa Gò Dầu lên tiếng báo cáo: “Quân Thiết Giáp đã rút đi”. Tôi biết chúng bị mắc lừa.

Từ ngày 22-4-74 đến ngày 28-4-74, trong 6 ngày này đóng quân ở khu Còmi quận Lái Thiêu, các Chiến Đoàn 315, 318, và 322 theo lệnh tôi ra sức ôn tập hợp đồng tác chiến giữa Thiết Giáp - Biệt Động Quân - Pháo Binh từ cấp Trung đội, Đại Đội, Tiểu Đoàn, Chiến Đoàn thật nhuần nhuyễn.

Riêng tôi trong 6 ngày đó, tôi tích cực không ngừng làm công tác chính trị. Kinh nghiệm chiến trường cho tôi thấy tinh thần hăng say làm tăng sức mạnh của đơn vị lên gấp bội. Khởi dậy được tinh thần chiến đấu của toàn quân là yếu tố số một của thắng lợi. Tôi lần lượt đi xuống họp với các cấp chỉ huy Trung đội, Đại Đội, Tiểu Đoàn của các binh chủng và với các chiến đoàn trưởng, nói rõ tình hình của ta và địch, nói rõ nhiệm vụ và cách đánh của LLXKQĐIII để mọi người đều thông suốt và tin tưởng sự tất thắng của chúng ta.

Tôi thuyết phục họ tin vào sự chỉ huy của tôi và nói rõ sự quyết tâm của tôi là phải chiến thắng bằng mọi giá. Tôi thúc đẩy họ, tôi nói đến tình đồng đội: **Chúng ta không thể bỏ rơi đồng đội của mình đang bị địch bao vây và mong chờ chúng ta đến cứu họ.**

**Ngày N - ngày 28-4-1974 đã đến.**

Chiều ngày 28-4-1974, Công Binh đã sẵn sàng; Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 302 CB, theo lệnh tôi, đã kín đáo cho bố trí từ chiều tối ngày hôm trước ở hai bên bờ sông Gò Dầu Hạ các phà cao su để đưa chiến xa M48 qua sông. Lúc 20:00 giờ, tôi cải trang đích thân đến tận 2 bờ sông Gò Dầu Hạ kiểm tra Công Binh làm công tác chuẩn bị cho chiến xa vượt sông.

Đúng 22:00 giờ đêm, toàn bộ LLXKQĐIII gồm 3 Chiến Đoàn 315, 318, và 322 cùng Bộ Chỉ huy nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu rời vùng tập trung ở Lái Thiêu (Thủ

Đầu Một) di chuyển bằng đèn mắt mèo và im lặng truyền tin trực chỉ Gò Dầu Hạ.

Ngày 29-4-1974, lúc 00:00 giờ, các chiến xa M48 bắt đầu xuống phà qua sông Gò Dầu Hạ. Các loại xe xích khác và xe chạy bánh qua cầu Gò Dầu Hạ theo Quốc lộ 1 trực chỉ ra hướng biên giới Việt Miên.

Từ 01:00 giờ sáng đến 03:00 giờ sáng, các Chiến Đoàn, Bộ Chỉ huy nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn lần lượt vượt biên sang lãnh thổ Kampuchia và vào vùng tập trung nằm sâu trong đất Miên về hướng Đông Nam thị trấn Chipu.



Đến 03:15 giờ, tất cả các đơn vị đã bố trí xong, trong vùng tập trung, sẵn sàng chờ lệnh xuất phát. Trung đội điện tử theo dõi nghe địch, không thấy chỉ dấu gì chúng nghi ngờ.

### **Giải toả căn cứ Đức Huệ, tháng 4/1974.**

Đúng 03:30 giờ, tôi ra lệnh cho hai Chiến Đoàn 315 và 318 vượt tuyến xuất phát, tấn công song song tiến xuống phía Nam, Chiến Đoàn 315 bên phải, Chiến Đoàn 318 bên trái, Bộ Chỉ huy của tôi theo sau Chiến Đoàn 315; Chiến Đoàn 322 trừ bị, bố trí phía Nam Quốc Lộ 1 chờ lệnh.

Đúng 04:30 giờ, Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu khai hỏa, tác xạ đồng loạt tập trung vào các mục tiêu của địch nằm phía Tây Căn Cứ Đức Huệ, đồng thời Thiết Đoàn 10 Kỵ Binh và Tiểu Đoàn 1/43 BB(-) vượt tuyến xuất phát mở đường từ căn cứ Phước Chỉ xuống Căn Cứ Đức Huệ.

Đến 05:00 giờ sáng ngày 29-4-74, các cánh quân của Chiến Đoàn 315 và 318 báo cáo chạm địch. Quân ta điều động bao

vây, chia cắt, tấn công liên tục. Quân địch bị đánh bất ngờ tháo chạy, quân ta truy đuổi chặn bắt. Các Bộ Chỉ huy Trung đoàn, Sư Đoàn, Bộ Chỉ huy Hậu cần và các căn cứ Pháo Binh của quân địch bị quân ta tràn ngập và lần lượt bị quyết sạch. Nhiều dàn pháo các loại 4 ống, 8 ống và 12 ống, và hàng ngàn hỏa tiễn 107 ly và 122 ly bị quân ta tịch thu và tiêu hủy tại chỗ. Đặc biệt hơn cả có hơn 30 hỏa tiễn chống xe tăng AT3 của Liên Xô nằm trên giàn phóng, chưa kịp khai hỏa bị quân ta chiếm đoạt.

Đến 08:00 giờ sáng, Không Quân Chiến Thuật lên vùng; Đại Tá Trần Văn Toàn, Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn bay trực thăng chỉ huy, điều khiển Không Lực liên tục oanh kích địch từ sáng đến chiều tối. Đến 19:00 giờ ngày 29 tháng Tư 1974, đại quân của Sư Đoàn 5 CS bị đánh tan rã rút chạy về hướng Mộc Hóa thuộc Vùng 4 Chiến Thuật. Tôi liền tung cả ba Chiến Đoàn đồng loạt truy đuổi địch và cho Không Quân Chiến Thuật tập trung truy kích chúng sâu trong lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật. Hàng ngàn quân địch bị giết và bị thương và hàng trăm tên bị quân ta bắt sống. Sáng ngày 30-4-74, các đơn vị địch còn kẹt lại chung quanh Căn Cứ Đức Huệ chống trả yếu ớt, lần lượt bị quân ta tiêu diệt. Đến trưa, một cánh quân của Thiết Đoàn 10 đã bắt tay được với Biệt Động Quân trong Căn Cứ Đức Huệ và đến chiều toàn bộ Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn bị quân ta quét sạch.

**Bộ Chỉ huy của tôi nằm sâu trong lãnh thổ Campuchia về phía Đông Nam Chipu trong một làng nhỏ hoang vắng. Tin chiến thắng làm nức lòng mọi người. Màn đêm xuống, tiếng súng im bật. Đêm hôm đó thật êm ả, trời trong vắt, đầy sao, lòng tôi tràn ngập một niềm sung sướng khó tả. Có lẽ đây là đêm đẹp nhất trong đời tôi.**

**Tôi đã khẳng định trước với Quân Đoàn là chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 CS và bây giờ chúng tôi đã đánh bại chúng. Tôi đã nói trước khi xuất quân với thuộc cấp là nếu thất bại thì sẽ không một ai trở về Việt Nam và bây**



**giờ chúng tôi đã chiến thắng để có thể trở về. Đối với tôi trận đánh này cũng giống như một canh bạc mà tôi đã lấy mạng sống của tôi ra đánh và bây giờ tôi đã thắng. Cho tới ngày hôm đó trong đời tôi, thật không có một niềm hạnh phúc nào lớn hơn được.**

Chưa bao giờ trong lịch sử của hai cuộc chiến tranh Việt Nam có một trận vận động chiến nào mà quân ta hoặc quân Đồng Minh chiến thắng một đại đơn vị CS nhanh chóng đến như thế, tuyệt đối đến như thế. Tôi lấy một mẫu giấy nhỏ, tự tay thảo ngay bức công điện ngắn báo cáo chiến thắng về Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III.

*Trên trọng báo cáo:*

- Ngày 28-4-74: *Xuất quân.*
- Ngày 29-4-74: *Phản công.*
- Ngày 30-4-74: *Tiêu diệt địch.*
- Ngày 1-5-74: *Hoàn thành nhiệm vụ.*

Ngày 2-5-1974, tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Lữ Đoàn ở Gò Dầu Hạ, phóng viên đài VOA phỏng vấn hỏi tôi:

- “Có phải Chuẩn Tướng đã đưa quân sang lãnh thổ Campuchia không?”

- “Không, tôi chỉ hành quân dọc theo biên giới bên trong lãnh thổ Việt Nam. Chính Cộng Sản Việt Nam mới có quân trên lãnh thổ Kampuchia.” Tôi đáp.

Tối đến, đài VOA và đài BBC loan tin chiến thắng của Quân Lực ta ở Căn Cứ Đức Huệ. Riêng đài BBC nói thêm:

- “Tướng Trần Quang Khôi nói không hề đưa quân sang lãnh thổ Kampuchia, nhưng theo tin tức riêng của chúng tôi thì Quân lực VNCH có truy đuổi quân Cộng Sản Bắc Việt trên lãnh thổ Kampuchia.”

Ngày 3-5-1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi trực thăng đến Gò Dầu Hạ thị sát chiến trường. Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và tôi tiếp đón Tổng Thống. Ông vui vẻ bắt tay

chúng tôi rồi đi đến xem chiến lợi phẩm tịch thu của quân địch. Rất nhiều vũ khí cộng đồng các loại. Nổi bật là các giàn phóng hỏa tiễn 4 ống, 8 ống, và 12 ống cùng hàng trăm hỏa tiễn 107 và 122 ly.

Đặc biệt hơn cả là hơn 30 hỏa tiễn AT-3, loại mới nhất của Liên Xô có hệ thống điều khiển chống xe tăng, lần đầu tiên bị quân ta tịch thu trên chiến trường Nam Việt. Nhiều tùy viên quân sự Tây phương mỗi người xin một quả nói để đem về nước nghiên cứu. Nhìn số vũ khí khổng lồ của địch bị quân ta



*Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăm TD 83 BĐQ tại căn cứ BĐQ Đức Huệ, sau khi được giải toả khỏi áp lực địch, 1974*

tịch thu mới hiểu được sự tàn phá khủng khiếp trong Căn Cứ Đức Huệ và sự chiến đấu anh hùng của Tiểu Đoàn 83 BĐQ.

Tiếp đến, Tổng Thống đi thăm Bộ Tham Mưu Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và các đơn vị trưởng của các binh chủng trong tổ chức LLXKQĐIII, ông bắt tay khen ngợi từng người và gắn cấp bậc Đại Tá cho Trung Tá Thiết Giáp Dư Ngọc Thanh, Chiến Đoàn trưởng Chiến Đoàn 315. Sau đó Tổng Thống lên trực thăng chỉ huy cùng tôi bay qua Đức Huệ. Các trực thăng của Trung Tướng Phạm Quốc Thuận và phái đoàn Phủ Tổng Thống bay theo sau. Trên đường bay, Tổng Thống bảo tôi:

- “Tôi rất thích tính táo bạo liều lĩnh trong kế hoạch hành quân của anh.”

- “Thưa Tổng Thống, đây là sự liều lĩnh có tính toán,” Tôi đáp lại.

Trực thăng đáp xuống Căn Cứ Đức Huệ. Các chiến sĩ Tiểu Đoàn 83 BĐQ và Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ hân hoan tiếp đón Tổng Thống. Ông đi bộ một vòng viếng thăm, ủy lạo và ban thưởng. Doanh trại trong căn cứ bị Pháo Binh địch tàn phá đổ sập gần hết, nhưng sự hãnh diện giữ vững được đồn hiện ra trong đôi mắt của mỗi chiến sĩ BĐQ.

Một chuẩn úy BĐQ còn rất trẻ đến gặp tôi, đứng nghiêm chào, rồi thỉnh lĩnh anh bước tới gần tôi, hai tay nắm chặt lấy tay tôi bật khóc và nói:

- “Cám ơn Chuẩn Tướng đã cứu mạng chúng em.”

Tôi cảm động ôn tồn đáp lại:

- **“Chính anh phải cám ơn các em mới đúng. Sự chiến đấu vô cùng dũng cảm của các em là một tấm gương sáng chói, là niềm hãnh diện chung của Quân lực chúng ta. Các em mới thật sự là những anh hùng của Quân đội mà mọi người Việt Nam Tự do phải mang ơn các em.”**

Hai tuần sau, tôi nhận được một lá thư của Đại Tá Raymond Battreall nguyên Cố Vấn Trưởng của Bộ Chỉ huy Thiết Giáp Binh QLVNCH. Battreall cho rằng đây là một chiến thắng ngoạn mục và xuất sắc nhất trong Chiến tranh Việt Nam. Cuối thư ông viết bằng chữ Việt Nam: **Kỵ Binh Việt Nam Muôn Năm.**

Đúng một năm sau, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Quân Đoàn 4 CSBV do Thượng Tướng CS Hoàng Cầm chỉ huy đã thất bại trong kế hoạch đánh chiếm tỉnh Biên Hòa, và Sư Đoàn 341 CSBV bị LLXKQĐIII đánh bại ở Biên Hòa buộc phải rút đi sau khi chịu nhiều tổn thất to lớn. Ngay sau đó, LLXKQĐIII kéo quân về tiếp cứu Thủ Đô Sài Gòn thì được lệnh buông vũ

khí đầu hàng lúc 10:25 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ai là người chịu trách nhiệm làm mất MNVN? Ai là thủ phạm đưa QLVNCH đến chỗ thua trận?

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh kể từ ngày thành lập 7-11-1970 đến ngày 30-4-1975 do tôi chỉ huy, luôn luôn chiến thắng hết trận này đến trận khác cho đến phút chót. Không một ai trong chúng tôi lùi bước trước quân thù. Không một ai trong chúng tôi bỏ trốn ra nước ngoài. Tất cả có mặt tại hàng và chấp nhận định mệnh không than van kêu khóc.

*Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi*



# CẢNH CỬA KHÔNG BAO GIỜ ĐÓNG

*Phạm văn Hòa, K18*

Houston tháng Bảy nóng và oi bức. Cứ đến mùa Hè thì sợ nóng, Đông thì sợ lạnh lo cây cảnh chết.

Tôi sống trong căn nhà nhỏ ở vùng này gần bốn thập niên, lâu hơn thời gian sống ở quê mình. Riêng mùa Đông năm rồi thật khắc nghiệt, giết sạch cây cảnh tôi đã bỏ nhiều công chăm sóc; kể cả những thứ tôi quý nhất, mấy cây ổi xá-ly mang giống từ Fresno mới vừa có trái chiến; và cây Hoàng Thiên Mai trước nhà, để tưởng niệm nhà tôi, mới có bông lần đầu.



Hôm nay trời âm u.

Nhâm nhi ly cà phê đầu ngày, nhìn ra cửa sau khi cơn mưa Hạ chợt đến lất phất làm mát cây cảnh, và làm dịu nỗi rầy rứt trong lòng khi nghĩ đến những gì đã có, những gì đã mất và những gì vừa nảy mầm tái sinh. Qua các khung kính nhỏ của cánh cửa french door nhà sau, quang cảnh bị cắt vụn vỡ như cuộc đời con người. Cũng chiếc ghế này, cũng khung cảnh này tôi có thật nhiều kỷ niệm với từng người thân, tuần tự theo thời gian kẻ còn người mất.

Ly cà phê đầu ngày trong vòng ôm hai bàn tay, cho cảm giác thật ấm sau một đêm lạnh lẽo mà tôi hằng trực diện đêm đêm khi ánh đèn phụt tắt. Cũng tại đây, pha ly cà phê đưa bạn ưa thích khi anh ghé thăm, nói chuyện lính, nhìn đời qua khung cửa. Qua cánh cửa nhà sau thời khắc chậm chậm trôi một ngày như mọi ngày nhàm chán, nhất là đối với những

người tuổi về hưu như tôi. Mưa bắt đầu nặng hạt, mấy giò hoa treo đong đưa; mấy lá sen trong hồ ngả nghiêng theo gió ve vẫy như vành tai con voi.

Thấm thoát mười năm rồi từ ngày treo chiếc wind chimes theo ý nhà tôi. Nay chuông gió còn đó nhưng nhà tôi không còn để nghe tiếng trầm bổng mỗi khi gió lộng. Nay, chỉ mình tôi ngồi đây nghe tiếng còn tiếng mất, vì tai trở thành nghề ngãng.

Hai năm qua mau chiếc ghé kia nay trông trơn, nơi người bạn cùng khoá hay ngồi cùng tôi nhâm nhi suy ngẫm cuộc đời. Anh đã ra đi nhanh như chiếc lá theo gió cuốn, tôi làm theo điều ước anh trần trối, và cuối cùng nắm tro tàn của một đời người được gói vào lòng đại dương tại vịnh Mexico.

Nhiều năm qua cánh cửa sau nhà đã chứng kiến bao nhiêu việc xảy ra trong đời, chia sẻ cùng tôi khi vui, lúc buồn; tâm sự như thủy triều lên xuống. Cánh cửa cũ bị trộm phá hư đã được thay, nhưng kỷ niệm trong tôi không thể thế. Dù có người bạn mới đến với mình trong cuộc sống, nhưng không thể nào thay thế kỷ niệm ăn sâu trong lòng.

Nhớ ngày nhà bị trộm khi tôi đang ngồi quán uống cà phê ngoài phố với bè bạn. Đứa con điện thoại cho biết cửa kiếng nhà sau bị đập, tôi vội vã trở về, lấm bầm, “*chỉ đi vắng chưa đầy hai tiếng mà nhà bị trộm!*” Kiểm điểm đồ đạc, tôi mới biết mình mất máy computer mới mua để trên bàn đang chờ load softwares; mất thêm máy computer cũ để nơi bàn viết dưới bàn thờ gia đình; và mất lon nhựa đựng tiền xu trong phòng học, biết được nhờ thấy bạc cắc rơi rớt trên driveway. Thật ra tôi cũng may mắn chỉ mất bằng ấy thứ, nhưng rất buồn vì chiếc máy computer cũ bị đánh cắp. Nó là kỷ vật vô giá đã theo chân tôi hết nhà thương này đến bệnh viện khác, rờn rã bốn năm tháng sau cùng khi nhà tôi lâm trọng bệnh cuối đời. Nó ghi lại và lưu trữ tâm sự tôi trong suốt thời gian này; nhờ nó tôi được sống lại kỷ niệm quý báu đời mình. May thay vài

tháng sau khi nhà bị trộm, nhân viên cảnh sát gọi đến nhận lại chiếc máy cũ này... mà tôi tin nhờ sự màu nhiệm.

Cửa sau nhà đã được thay.

Công suất được gắn thêm trên driveway và vài món trang bị khác được thiết trí giúp tôi đề phòng trộm đạo hay bắt trộm. Bây giờ tôi cảm thấy an toàn hơn ư! Không hẳn! Vì tất cả những thứ này chỉ để phòng người ngay chớ nào ngăn được kẻ gian. Ở xã hội này là vậy. Tin tức xấu ngày đêm loan truyền trên các phương tiện truyền thông. Mấy ai nghĩ tai nạn hay bệnh tật sẽ xảy đến cho mình, vậy mà chỉ trong vòng vài năm tôi có đủ, điển hình là trộm vào nhà, heart attack, vĩnh viễn chia tay với người thân. Bà con xa, nhưng lảng giềng gặp mặt chào hỏi chứ nào biết gốc gác. Cửa nhà lúc nào cũng đóng im ỉm. Chẳng lẽ tôi là tên tù tự nhốt mình sau cánh cửa? Khác lúc mới đến xứ này, tôi mời vào nhà bất cứ ai đến gõ cửa. Người bảo trợ biết được khuyên không nên, bởi cuộc sống ở đây khác xa nơi tôi sanh ra. Ở miền quê Việt Nam xưa kia, xóm làng biết nhau từ đời này qua đời khác. Cửa nhà không cần đóng, đúng như cụ Nguyễn Công Trứ trong bài Hàn Nho Phong Vị Phú:

*Bóng nắng dọi trũng gà bên vách, **thằng bé tri tro**,  
Hạt mưa soi hang chuột trong nhà, con mèo ngấp ngó.  
Trong cũi, lợn nằm gặm máng, đôi chắt muốn kêu,  
Đầu giàn, chuột cạy khua niêu, buồn thối lại bỏ.*

*Ngày ba bữa, vỗ bụng rau bịch bịch, người quân tử ăn  
chẳng cầu no,*

*Đêm năm canh, an giấc ngáy kho kho, **đời thái bình cửa  
thường bỏ ngõ.***

Quê tôi là vậy. Mấy vần thơ này sao đúng cuộc đời tôi năm xưa! Thấy mình trong “*Thằng bé tri tro*”, sống cảnh nghèo nàn nhưng đầm ấm và bình an nên “*cửa thường bỏ ngõ*”. Còn nay cho dù cửa đóng then cài vẫn không cảm thấy an toàn lúc đêm về. Làm sao an tâm khi cuộc sống lúc nào cũng bị rình



rập. Khi cuộc sống bất an, con người thường hướng lòng về đức tin; như tôi hằng cầu nguyện xin được bình an khi rời Việt Nam trên chuyến tàu nhỏ hơn chiếc lá trong đại dương; như tôi tin vào sự nhiệm mầu của nhà tôi nên máy computer được “*Châu về hợp phố*”... Và nay bên trong cánh cửa, tôi đêm đêm cầu nguyện để được đón ánh bình minh một ngày mới, để được nhâm nhi ly cà phê đầu ngày... và được nhìn đời qua khung cửa.

Cửa nhà tuy đóng, nhưng cửa tâm hồn bỏ ngõ để vãn thơ, câu văn được sáng tạo. Khi tình lảng giềng khép kín thì cửa lòng mở rộng đón người cùng chí hướng cùng nguyên quán. **Nhờ vậy người Việt tỵ nạn âm thầm góp công, góp sức vào các công cuộc từ thiện, cứu trợ; xây đắp hội đoàn cùng cộng đồng để sánh bước với cộng đồng bạn, giúp lớp trẻ hội nhập vào dòng chính trong xã hội mới.** Họ là những người Việt với cánh cửa lòng rộng mở, trong đó có anh, có tôi, có các chiến sĩ đã từng hy sinh tuổi thanh xuân cho tự do của quê hương mình.

Có quá suy diễn hay không, khi liên kết cánh cửa nhà đến cánh cửa lòng, từ vật hữu hình vô tri đến ý nghĩ trừu tượng vô hình? **Chúng ta hầu hết không làm chính trị, nhưng ý thức được sức mạnh chính trị để giúp cộng đồng lớn mạnh, những mong luồng gió mới mang sinh khí cho quê hương được hồi sinh, hay ít nhất để tiếng nói của người Việt hải ngoại được lắng nghe và được đối xử bình đẳng trong cuộc sống hằng ngày.** Họ góp bàn tay chọn người nói thay trong xã hội họ đang sống.

*Mưa vẫn còn ray rít.*

*Tiếng sấm sét đi đùng.*

*Con chó cào cửa đòi vô.*

*Qua khung cửa, cảnh vật ngoài vườn mờ nhạt.*

Cũng qua khung cửa này hôm qua khi trời quang mây tạnh, tôi chứng kiến cảnh con Cardinal\*\* trống đậm đầu vào cửa

kính, đá vào bóng mình vì tưởng “gặp kẻ thù”.

*Màu đỏ tuyệt đẹp của Cardinal trông như nền alpha trên cầu vai, như màu logo trên nón với điều tâm niệm “Tự Thắng để Chỉ Huy” của người Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Đà Lạt. Tôi mơ màng nghĩ đến ngôi trường năm xưa trên đồi 1515, những người bạn cùng khóa, những đồng môn đã hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam hay mệnh một nơi xứ người. Tôi nghĩ đến những người trai từ khóa 1 đến khóa 31 dù đã rời khỏi ngưỡng cửa này nhưng vẫn có cùng mẫu số. Và ngậm ngùi khi thấy con Cardinal trông tự đá bóng mình một cách điên cuồng, rồi, tự hỏi có phải tôi vừa chứng kiến hình ảnh của tập thể Võ bị những lúc gần đây!*

**Không phải chỉ loài chim muông, con người đôi lúc cũng mắc bệnh ảo tưởng. Tranh hơn thua với chính chiếc bóng của mình. Đó là mầm mống tự hủy diệt trong sinh hoạt tập thể.**

\* \* \*

Cánh cửa là gạch nối cuộc sống riêng tư với xã hội bên ngoài qua ngưỡng cửa. Bên sau mỗi cánh cửa là một câu chuyện đặc thù của gia đình, nơi đó có vui buồn, thầm kín mà không gia đình nào giống gia đình nào. Ánh đèn sau khung cửa lúc đêm về cho ta cảm giác an toàn, đầm ấm, đoàn tụ sau một ngày lặn lội với cuộc sống. Nhưng ánh đèn sau khung cửa cũng nói lên những khắc khoải ưu tư của cuộc sống. Bên trong cánh cửa là biểu tượng cho cuộc sống nội tâm, trong khi bên ngoài cánh cửa là dẫn thân, là hòa đồng vào cuộc sống để cho và nhận. Bên sau cánh cửa hay bên ngoài cánh cửa đều có sức quyến rũ của nó. Riêng cánh cửa kiềng sau nhà tôi, nơi đó tôi được chiêm ngưỡng nét đẹp vườn sau mà tôi đã bỏ nhiều công vun xới, tôi thấy được thiên nhiên qua áng mây thật cao, tìm được hạnh phúc lúc tuổi xế chiều, và trực diện với ảo ảnh cuộc đời. Cánh cửa nhà hư hỏng, mục nát còn thay được; nhưng cánh cửa đời vô hình chỉ mở một lần cho chúng ta đến

với cuộc sống và trở về nhà khi đã làm tròn trách nhiệm nơi trần thế. Cánh cửa về miền vĩnh phúc không bao giờ đóng.

**Chúng ta sống ở cả hai bên cánh cửa cuộc đời. Hãy khép cửa khi cần phút riêng tư, mở cửa khi cần hội nhập vào cuộc sống, hé cửa khi cần quan sát và để người khi cần đến với ta; nhưng đừng bao giờ khóa chặt cửa tự giam hãm để chính mình không có lối thoát.**

\* \* \*

### **Cảm Nghĩ Sau Cùng**

Hiện nay, cánh cửa thương thảo của thế giới với Bắc Hàn vẫn chưa đóng, chỉ vì nền hòa bình trên thế giới.

Vì quyền lợi riêng tư, cánh cửa quốc gia của hai cựu thù trong chiến tranh Việt Nam được mở để họ tái lập ngoại giao vào năm 1995.

Vậy, chừng nào sự rạn nứt của tập thể Võ Bị được hàn gắn? Cánh cửa căn nhà Võ Bị được mở để tiếp đón những người đồng môn? Đó là nguyện vọng của đa số thâm lặng của tập thể Võ Bị. Hãy đối xử với nhau như đứa con cùng Mẹ. Nguyên tắc, quyền lực, nội quy, điều luật để điều hành và sinh hoạt trên phương diện tổng quát mà thôi, không phải là cầm nang phải nhất nhất tuân theo để giải quyết các trở ngại. Áp dụng cứng nhắc, chẻ sợi tóc cho từng vấn đề để có lợi cho phe nhóm chỉ làm tập thể thêm phân hóa.

**Hãy đếm và thống kê bao nhiêu lời chia buồn “Thành Kính Phân Ưu” ngày ngày trên diễn đàn, trong mỗi Tập San Đa Hiệu thì rõ tình trạng của GIA ĐÌNH VÕ BỊ CHÚNG TA HIỆN NAY!!! Người lãnh đạo sáng suốt rất cần cho tập thể chúng ta bây giờ. Quả cầu pha lê của tương lai tập thể Võ Bị phải được bảo toàn vì nó là di sản của chúng ta để lại cho con cháu.**

Tôi yêu màu đỏ của nền Alpha Võ Bị. Tôi thích màu đỏ con chim Cardinal thường xuất hiện qua khung cửa nhìn ra vườn

sau, vì đây là màu cho tôi được tình yêu đi đến hôn nhân và là màu Tình Tự Võ Bị của những người cùng chí hướng. Tôi hằng cầu nguyện con chim Cardinal được “mạnh giỏi” sau khi tự đá bóng mình, và trở lại viếng vườn sau nhà để tôi được ngắm qua khung cửa.

Để kết thúc bài viết, xin mượn ý một đoạn trong bài thơ “The Door” của Miroslav Holub,

*Hãy mở cửa! Ngoài kia sương mù, rồi sẽ có lúc trời quang đãng*

*Hãy mở cửa! Ngay khi tăm tối, khi gió lộng, cho dù không tìm được gì cả...*

*và hãy mở cửa! Ít ra ta cũng một lần được thử. (\*)*

(\*) *Viết theo ý “The Door” của Miroslav Holub (Sanh năm 1923, tại Zechoslovakia).*

Go and open the door. If there's a fog, it will clear.

Go and open the door. Even if there's only the darkness ticking, even if there's only the hollow wind, even if nothing is there,

Go and open the door. At least there'll be a draught.

### **\*\*Viết thêm về chim Cardinal**

Cặp chim Cardinal thường đến viếng khu vườn của nhà tôi. Một hôm, tôi nghe như có tiếng đập vào french door nhà sau, thì ra con chim Cardinal trông đang đá và mổ vào khung kính. Sau một hồi thăm mệt, Cardinal bay đi. Tôi tò mò ra phía sau nhìn vào cửa thì thấy bóng mình trong đó. Thì ra Cardinal trông đá vào bóng mình mà tưởng là gặp “địch thủ”. Được biết Cardinal trông rất hung hãn vào thời kỳ kết đôi bắt đầu vào tháng 3 đến hết mùa Hè, vì nó không muốn bất kỳ loại chim nào đến khu vực của chúng. Tôi được cái duyên với loài chim này, như trước khi dọn sang đây cũng có cặp chim Cardinal thường đến viếng:

*Ơ kìa! Đôi chim Cardinal từ đâu*

Những cánh thiên thần nhiệm màu  
“Come down from heaven”  
Tung tăng trong khu vườn sau  
Trong buổi sớm trời không chút nắng  
Ta chợt thấy lòng rộn ràng  
    như trẻ thơ  
        như đôi chim trời  
Con Trống màu đỏ tươi, uy nghi, như chàng trai Võ Bị  
Con Mái mỏ vàng tươi, e ấp, như cô em gái tuổi xuân thì  
“- Này là cọng rom, Cho em xây tổ ấm”  
Tiếng chim hót thật vui  
Nghe lòng như mở hội  
Dù không gian sầm tối  
Tôi thấy ánh mặt trời  
    và cả không gian lóng lánh sao đêm  
Cuộc đời giờ lại đẹp thêm  
Ta quên hết mọi ưu phiền  
Quên đi nỗi buồn ray rứt  
Ngoài vườn sau đôi chim trời, vẫn tung tăng bay lượn  
Trong này hai con tim, ngập ngừng đếm thời gian trôi  
Ta vẫn còn chờ mỗi sáng mai..!

*(Trích Đôi Chim Cardinal vườn sau, 2008)*

